

Số: 79/KH-THPTCNH

Nghĩa Hưng, ngày 11 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TRÍ DỤC **Năm học 2020-2021**

1. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ điều lệ trường Trung học cơ sở; Trường THPT và Trường phổ thông có nhiều cấp học (Thông tư số 12/2011/TT – BGDDT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

- Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 28/08/2020 của Bộ giáo dục và đào tạo về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS, THPT ban hành kèm theo thông tư 58/2020/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Căn cứ quyết định số 2027/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành Khung thời gian năm học 2020-2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Nam Định;

- Căn cứ công văn số 1292/SGDDT-GDTrH ngày 04/09/2020 về hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học và xây dựng Kế hoạch giáo dục môn học, Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2020-2021;

- Căn cứ công văn số 1361 /SGDDT-GDTrH ngày 15 /9/2020 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2020-2021;

- Căn cứ các CV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của các phòng ban Sở GD&ĐT Nam Định;

- Căn cứ Kế hoạch nhiệm vụ năm học, Kế hoạch giáo dục của các tổ chuyên môn của trường THPT C Nghĩa Hưng năm học 2020-2020;

- Căn cứ phân công nhiệm vụ Ban Giám hiệu trường THPT C Nghĩa Hưng năm học 2020-2021.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm của năm học, Trường THPT C Nghĩa Hưng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2020-2021 với những nội dung sau:

2. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG:

2.1. Bối cảnh bên ngoài

2.1.1. Thời cơ

Sau hơn 30 năm đổi mới, đất nước ta đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, đạt được những thành tựu to lớn trong mọi lĩnh vực, có ý nghĩa lịch sử. Nước ta đã thoát ra khỏi tình trạng kém phát triển, bước vào nhóm nước đang phát triển có thu nhập trung bình. Đời sống nhân dân được nâng lên nhiều cả về tinh thần và vật chất. Đặc biệt nước ta đã có kinh nghiệm tốt trong phòng chống dịch bệnh COVID 19 được cả thế giới ghi nhận.

Chương trình giáo dục phổ thông mới bắt đầu được triển khai nhận được sự đồng thuận của toàn xã hội, sự tin tưởng phấn khởi của PHHS và đội ngũ nhà giáo cả nước.

Tỉnh Nam Định nhiều năm liền là đơn vị dẫn đầu cả nước về chất lượng giáo dục, đã có sự đầu tư về cơ sở vật chất và bồi dưỡng đội ngũ tốt cho các nhà trường, phong trào giáo dục của các trường trong tỉnh khá ổn định và vững mạnh. Hầu hết các trường THPT trong tỉnh đã đạt trường chuẩn Quốc gia. chất lượng GD&ĐT có nhiều chuyển biến tích cực.

2.1.2. Thách thức

Dịch bệnh COVID vẫn còn diễn biến phức tạp trên thế giới, nguy cơ dịch quay trở lại bất cứ lúc nào nếu mất cảnh giác, nhất là tại các trường học.

Tâm lý lo lắng vẫn còn ở một số PHHS và GV khi tiếp cận và triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới.

Luật giáo dục mới có nhiều điểm thay đổi, nhất là trong thi TN THPT và tuyển sinh đại học.

2.2. **Bối cảnh bên trong**

2.2.1. Điểm mạnh của nhà trường

- Nhà trường vẫn luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của các ngành, các cấp, đặc biệt của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định, Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Nghĩa Hưng, chính quyền các địa phương, các bậc phụ huynh học sinh; các thể hệ cựu HS của nhà trường.

- Chất lượng dạy và học của nhà trường tiếp tục được duy trì ổn định, vẫn thu hút được đầu mạnh vào trường, với khoảng 60% số hs tuyển vào 10 có tổng điểm 15,0 điểm trở lên cho 2 bài thi.

- Đội ngũ CB – GV 100% đạt chuẩn, đủ số lượng, cơ cấu bộ môn, hiện tại đảm đương tốt kế hoạch dạy học, đội ngũ kế cận từng bước khẳng định được năng lực.

- Việc tổ chức DT-HT, nhất là các lớp học nâng cao đã đi vào nề nếp, có chất lượng và đạt hiệu quả nhất định.

- Thi THPT QG năm 2020 đỗ TN 100% và điểm TB các môn thi xếp thứ 13 toàn tỉnh. Có 17 HS đạt điểm từ 27,0 trở lên cho 1 tổ hợp thi xét tuyển ĐH.

- CSVC cho dạy học đã được bổ sung, sửa chữa thường xuyên, đáp ứng được yêu cầu cơ bản về đổi mới phương pháp dạy học (đủ các phòng học, phòng bộ môn, sân chơi, bãi tập, 2 phòng tiếng Anh có màn hình tivi lớn, 04 phòng học bộ môn, nhà đa năng ... theo quy định của trường chuẩn QG. Đảm bảo ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông).

- Học sinh đa số chăm ngoan, có ý thức tu dưỡng học tập.

- Đại bộ phận cha mẹ HS quan tâm đến việc học tập và tu dưỡng của con em, ủng hộ các mặt hoạt động của nhà trường.

- Phong trào giáo dục của nhà trường ngày một khởi sắc, chất lượng giáo dục ngày càng được khẳng định, vị thế nhà trường được khẳng định, tạo được niềm tin của nhân dân.

2.2.2. Điểm yếu

- CSVC, trang thiết bị phục vụ cho dạy và học còn thiếu, chưa đồng bộ, chưa hiện đại, nhất là CSVC để ứng dụng CNTT vào giảng dạy trên lớp và dụng cụ cho tập luyện cho bộ môn TDTT. Phòng tin học các máy còn sử dụng được ít.

- Thiết bị thí nghiệm thực hành đủ nhưng chưa đồng bộ, đã cũ hoặc bị hỏng.

- Chưa có máy chiếu và màn chiếu trên các lớp học, hệ thống máy chiếu ở các phòng học chức năng đã được trang bị từ năm 2011 đến nay nhiều máy chiếu đã hỏng không sử dụng được.

- Thiết bị học Tiếng Anh (máy tính, bộ tăng âm, loa đài) sau nhiều năm sử dụng đã bị hư hỏng chưa đảm bảo thực hiện tốt các giờ dạy của GV.

- Phòng học có bảng thông minh ít được sử dụng, do trình độ của giáo viên còn bất cập trong việc sử dụng.

- Đội ngũ GV chưa đồng đều về trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có sự phân hóa lớn về kinh nghiệm và năng lực chuyên môn, còn thừa thiếu cục bộ một số môn, một số giáo viên sử dụng công nghệ thông tin, thiết bị dạy học chưa thành thạo.

- GV nữ đang trong độ tuổi sinh và nuôi con nhỏ còn nhiều, nên một số chưa trú trọng đầu tư sâu về chuyên môn.

- Tinh thần tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn ở một bộ phận giáo viên còn yếu, chưa thực sự cố gắng vươn lên, chậm tiếp cận yêu cầu đổi mới PPDH và KTĐG.

- Hiện tượng nghỉ việc riêng, ra sớm, vào muộn, chưa nêu cao trách nhiệm trong quản lý HS trong các tiết dạy còn tồn tại ở một số giáo viên.

- Việc hướng nghiệp cho học sinh còn ít được quan tâm, chưa có bộ phận chuyên trách nên học sinh và PHHS còn thiếu thông tin.

- Năm học thứ bảy thực hiện chương trình dạy tiếng Anh hệ 10 năm, cơ sở vật chất chưa đáp ứng tốt yêu cầu cho giảng dạy bộ môn, chất lượng HS đầu vào môn TA còn thấp.

- Một số học sinh chưa còn chưa xác định động cơ học tập đúng đắn, ý thức học tập yếu, ảnh hưởng của mặt trái nền kinh tế thị trường, của công nghệ vào tuổi trẻ học đường.

- Một số học sinh chưa có sự định hướng tốt về tổ hợp tự chọn, phương án xét tuyển ĐH, còn dao động và thay đổi nhiều dẫn tới kết quả học tập chưa cao.

- Một số phụ huynh còn ít quan tâm đến con em, mãi lo mưu sinh, đi làm ăn xa, phó mặc cho nhà trường, khi cần phối hợp thì chưa hợp tác.

- Tâm sinh lý lứa tuổi HS THPT đang có những chuyển biến phức tạp, vừa là trẻ con vừa là người lớn, muốn thể hiện cái tôi của mình trong khi nhiều lúc chưa nhận thức đúng vấn đề đó đúng hay sai, có phù hợp thời gian chưa, đúng chỗ chưa, kỹ năng sống còn hạn chế.

2.3. Kết quả nổi bật năm học 2019 – 2020.

Năm học 2019-2020 trường THPT C Nghĩa Hưng có: có 30 lớp với 1121 học sinh: Khối 10 có 378 hs, khối 11 có 385 hs, khối 12 có 357 học sinh.

Số giáo viên và cán bộ công nhân viên là 79 đ/c được chia thành 7 tổ chuyên môn và 1 tổ Văn phòng. Ban Giám hiệu gồm 4 đồng chí: 1 Hiệu trưởng và 3 phó Hiệu trưởng; GV: 58; Nhân viên 11. Hợp đồng thêm 3 GV.

Sau 01 năm thầy trò phấn đấu, nhà trường đã đạt được những thành tích đáng tự hào, trong đó những kết quả nổi bật là:

- Huy động được gần 250.000.000 đồng từ công tác xã hội hóa để sửa chữa nâng cấp 04 nhà vệ sinh học sinh và 04 phòng sinh hoạt CM; huy động mua được 03 tivi màn hình lớn cho 03 lớp học.

- Trong thời gian nghỉ phòng dịch covid 19 kéo dài nhà trường vẫn tổ chức dạy học bằng nhiều hình thức trên tinh thần “*tạm dừng đến trường nhưng không dừng học*”. Điều chỉnh khung kế hoạch dạy học sau thời gian nghỉ phòng dịch covid theo đúng hướng dẫn của Bộ, Sở và đã hoàn thành thắng lợi kế hoạch giáo dục năm học.

- Đổi mới cơ chế quản lý chuyên môn: Phê duyệt giáo án trực tuyến hiệu quả, quản lý tốt sổ điểm, sổ liên lạc, học bạ điện tử, tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý chuyên môn. Hồ sơ chuyên môn gọn gàng, đảm bảo đúng quy định.

- Đổi mới công tác kiểm tra thi cử: Nghiêm túc, khách quan, nhiều hình thức (cả qua internet), đánh giá sát thực học sinh, khen thưởng kịp thời, có tác dụng thúc đẩy phong trào dạy và học của toàn trường.

- Thực hiện đúng và có chất lượng về DTHT góp phần đáng kể vào việc nâng cao chất lượng dạy học.

- Tổ chức tốt việc ôn thi TN THPT, 100% học sinh lớp 12 tham gia, nề nếp và tinh thần dạy và học duy trì ổn định đến ngày ôn tập cuối cùng.

- Kết quả thi HBTA trường đạt giải KK (thứ 15), có 3 HS đạt giải KK.

- Kết quả thi KHKT có 2 HS tham gia đạt giải KK (thứ 21)

- Kết quả lên lớp của HS khối 10, 11 đạt 99,87%.

- HS khối 12 đỗ TN THPT 100%

- Thứ tự các môn thi TN và của nhà trường tính theo điểm TB đã vươn lên mạnh mẽ so với TB của Sở, trường đứng thứ 13 toàn Sở:

Môn	Văn	Toán	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	GDCD
Thứ	9	18	11	24	17	21	29	18	17

- Có 17 học sinh đạt 27,0 điểm trong tổ hợp thi xét tuyển đại học (trong đó có 2 học sinh trên 28,0 điểm), thi TN THPT có 7 điểm 10 (môn GDCD), trên 200 điểm từ 9,0 trở lên.

3. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM ĐỐI VỚI GIÁO DỤC TRÍ DỤC

Một là: Tiếp tục giữ vững nền nếp chuyên môn. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương, thân thiện. Phấn đấu là trường chuẩn xanh sạch đẹp an toàn vào năm học tới .

Hai là: Xây dựng kế hoạch dạy học 35 tuần đúng chương trình và phù hợp với thực tiễn năng lực học sinh, đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng, phân hóa đối tượng học sinh.

Ba là: Tiếp tục thực hiện tốt đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đổi mới phương thức tổ chức, nội dung hình thức, cấu trúc đề thi trong các kỳ thi. Tích cực chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình, SGK mới.

Bốn là: Bồi dưỡng và phát triển đội ngũ vững vàng chuyên môn, tâm huyết với nghề và tinh thông trong quản lý, giáo dục học sinh.

Năm là: Nâng cao chất lượng giáo dục đồng đều toàn trường, đặc biệt là chất lượng HSG và học sinh có điểm cao thi TN THPT và xét tuyển ĐH.

Sáu là: Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học, quản lý, bồi dưỡng thường xuyên và trong các cuộc thi, hội thi.

4. NHIỆM VỤ CỤ THỂ, CHỈ TIÊU VÀ CÁC GIẢI PHÁP

4.1. Các nhiệm vụ cụ thể

Nhiệm vụ 1: Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương, nề nếp, thân thiện. Thực hiện tốt quy chế chuyên môn.

- Tăng cường giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, bảo đảm an toàn trường học. Tăng cường giáo dục đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo – CBVN.

- Chú trọng xây dựng môi trường văn hóa học đường, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh.

- Tăng cường nề nếp, kỷ cương trong nhà trường đảm bảo môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, an toàn.

Nhiệm vụ 2: Thực hiện tốt kế hoạch giáo dục.

1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch dạy học, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục.

- Chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục môn học trên phù hợp với tình hình và điều kiện cụ thể của nhà trường trên cơ sở hướng dẫn thực hiện điều chỉnh khung kế hoạch dạy học và hướng dẫn giảng dạy bộ môn của Bộ, Sở GDĐT Nam Định.

2. Thực hiện có hiệu quả Đề án dạy học ngoại ngữ

- Tiếp tục thực hiện tốt chương trình Tiếng Anh hệ 10 năm.

- Tổ chức các cuộc thi tạo sân chơi cho học sinh tham gia như thi Hùng biện Tiếng Anh, thi Tiếng Anh qua mạng Internet... Khuyến khích HS tham gia các cuộc kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ theo chuẩn quốc tế.

- Triển khai dạy Tiếng Anh với GV người nước ngoài.

3. Hoạt động giáo dục nghề phổ thông và hướng nghiệp

- Lập kế hoạch dạy nghề theo đúng chương trình dạy nghề phổ thông cho HS khối 11. Phân công Giáo viên có chuyên môn phù hợp để giảng dạy.

- Kiện toàn tổ công tác tư vấn hướng nghiệp cho học sinh, góp phần định hướng tự chọn môn thi TN THPT và xét tuyển ĐH, phân luồng và giúp HS – PHHS có thông tin trong lựa chọn ngành nghề, chọn trường ĐH - CĐ hoặc tham gia vào cuộc sống lao động phù hợp với năng lực bản thân, yêu cầu nhân lực của địa phương và cả nước.

4. Tiếp tục thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, pháp luật, văn hóa học đường, ATGT ...

- Đổi mới sinh hoạt chào cờ đầu tuần, sinh hoạt tập thể và sinh hoạt lớp cuối tuần theo hướng tăng cường sự tham gia của học sinh, tạo sân chơi nhẹ nhàng để thu hút sự tham gia tích cực của hs, tập trung vào giáo dục văn hóa học đường, kỹ năng sống và giá trị sống.

- Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật – đặc biệt là luật ATGT đường bộ; giáo dục phòng chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, hải đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông...

5. Thực hiện các nội dung giáo dục địa phương.

- Thực hiện đúng theo hướng dẫn thực hiện chương trình các môn học có nội dung giáo dục địa phương và hướng dẫn của Sở GD&ĐT theo hướng lồng ghép ngay vào bài dạy có nội dung gắn với thực tiễn hoạt động kinh tế - xã hội, văn hóa, lịch sử của địa phương.

6. Thực hiện các hoạt động giáo dục khác.

- Hoạt động NGLL: Thực hiện đủ, có hiệu quả các chủ đề hàng tháng. Giao cho GVCN tổ chức thực hiện vào tiết sinh hoạt lớp cuối cùng của mỗi tháng.

- Hoạt động GD thể chất, GDQP: Đảm bảo dạy đúng chương trình bộ môn cho cả 3 khối. Riêng thực hành GDQP tổ chức dạy tập trung toàn trường vào 1 tuần đầu của học kỳ II.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho HS toàn trường góp phần phát triển năng lực người học trên cơ sở tự nguyện của phụ huynh, học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và chương trình giáo dục..

Nhiệm vụ 3: Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá

1. Đổi mới phương pháp dạy học

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn nhằm phát huy tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo tinh thần Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 8/10/2014 của Bộ giáo dục và Đào tạo.

Tiếp tục thực hiện tinh thần giáo dục tích hợp trong việc dạy học các những môn có liên quan.

2. Đổi mới hình thức dạy học

Đa dạng hóa các hình thức dạy học/giáo dục; ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập trên lớp, coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh tự học tập ở nhà.

Đẩy mạnh các công tác nghiên cứu khoa học đối với học sinh trung học; động viên học sinh tham gia dự thi KHKT do Sở, Bộ tổ chức.

Chú trọng xây dựng và sử dụng tủ sách lớp học, phát động tuần lễ “Hưởng ứng học tập suốt đời” và phát triển văn hóa đọc gắn với các câu lạc bộ khoa học trong nhà trường.

3. Đổi mới kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đúng quy định về việc ra đề kiểm tra, đánh giá học sinh. Tăng cường công tác đánh giá thường xuyên và định kỳ một cách chặt chẽ, nghiêm túc đảm bảo đúng thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

Tăng cường sử dụng trang mạng “Trường học kết nối” trong việc sinh hoạt chuyên môn, dạy học, kiểm tra, đánh giá.

4. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn

- Tổ chuyên môn sinh hoạt theo hướng tăng cường giúp đỡ vì sự tiến bộ của các thành viên trong tổ thông qua trao đổi, thảo luận về các chủ đề, nội dung giảng dạy, rút kinh nghiệm, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong giảng dạy... tránh sinh hoạt tổ chỉ mang tính sự vụ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn thông qua hoạt động nghiên cứu bài học. Tổ chức quản lý các hoạt động chuyên môn qua mạng cho mỗi chủ đề theo hướng dẫn tại công văn 5555/BGDĐT.

Nhiệm vụ 4. Nâng cao chất lượng đội ngũ

1. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên.

Tham gia đầy đủ các đợt tập huấn giáo viên theo hướng dẫn của cấp trên. Chú trọng việc tập huấn trực tiếp và qua mạng. Trên cơ sở đó tổ chức triển khai tập huấn tốt tại nhà trường, tổ/nhóm bộ môn về các nội dung như: PP và kỹ thuật dạy học theo mô hình trường học mới; Phương pháp kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; Xây dựng chủ đề dạy học và sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; Tổ chức tốt công tác nghiên cứu KHKT cấp trường cho học sinh.

Đổi mới phương thức, nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo các hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tăng cường các hình thức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy học và quản lý qua trang mạng "Trường học kết nối".

- Đẩy mạnh việc chuẩn hóa năng lực đội ngũ giáo viên tiếng Anh.

- Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại trường, cụm trường.

- Phát huy hiệu quả của hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi.

2. Tăng cường quản lý đội ngũ giáo viên.

- Nghiên cứu bố trí sắp xếp đội ngũ để đảm bảo đúng người, đúng việc và cân đối mặt bằng lao động.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá nhằm điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

Nhiệm vụ 5: Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đồng đều toàn trường, đặc biệt là nâng cao chất lượng HSG và học sinh có điểm cao thi TN THPT .

- Nâng cao chất lượng đồng đều, quan tâm hơn nữa học sinh các lớp đầu cấp, học sinh khó khăn, khuyết tật, học sinh yếu, kém; nâng cao chất lượng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu trong các lĩnh vực.

- Tổ chức dạy học phân hóa và tích hợp theo năng lực HS dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng.

- Tập trung cao cho công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn tập cho học sinh 12 dự thi TN THPT và xét tuyển ĐH, tăng cường kiểm tra, khảo sát đối với HS Giỏi và HS 12; làm tốt hơn công tác phân luồng, định hướng nghề cho HS.

Nhiệm vụ 6: Tăng cường ứng dụng CNTT, sử dụng TB – ĐDDH trong quản lý và giảng dạy.

- Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học; tăng cường sử dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cũng như tăng cường sự công bằng trong việc tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng cao...

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh.

4.2. Chỉ tiêu

4.2.1. Đối với khối học sinh:

- Tỷ lệ duy trì sĩ số 99.5% (bỏ học dưới 0,5%)
- Học lực từ Trung bình trở lên: 98%, không có HS xếp HL kém.
- Lên lớp sau khi thi lại 99,8% trở lên.
- Học sinh giỏi 15% trở lên. Riêng khối 12: 20%.
- Học sinh tiên tiến 60% trở lên. Riêng khối 12 trên 75%.
- 100% học sinh lớp 12 đủ điều kiện dự thi TN THPT.
- Tốt nghiệp THPT đạt 100%. Điểm trung bình đạt trên TB Sở. Xếp thứ từ 10-15
- Có trên 30 HS dự thi TN THPT đạt điểm cao được nhận thưởng của quỹ học bổng Phạm Văn Nghị (dự kiến 26,0 điểm), trong đó có từ 15 hs đạt từ 27,0 điểm trở lên. Có học sinh đạt điểm 10 ngoài môn GDCD.

- Thi HSG văn hóa lớp 12:

+ Đạt giải Ba đồng đội trở lên, thứ hạng từ 10 – 15.

+ Có 1-2 Giải Nhất; 8-9 giải Nhì; 9-10 giải Ba, còn lại giải KK.

+ Các đội Tổ hợp khối A, B, A1, D: Trong top 10.

+ Các đội Văn, Toán, Anh, Tổ hợp khối C: Trong top 15

- Thi HSG TD-TT (Hội khỏe phù đồng): Đạt giải KK đồng đội trở lên, trong top 15.

- Thi HBTA: 3/3 học sinh tham gia đạt giải. Đạt Ba đồng đội trở lên.

- Các cuộc thi, hội thi khác: Sáng tạo KHKT, STEM, Olympic các môn học cấp tỉnh, giải toán và các môn khoa học bằng TA...: đều có HS tham gia, đạt giải chính thức từ Ba trở lên, trong top 20.

4.2.2. Đối với khối CB - GV:

- 100% giáo viên không vi phạm quy chế chuyên môn.

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ.
- 100% GV được xếp loại tay nghề từ Khá trở lên, có 60% xếp loại Giỏi.
- 100% giáo viên tham gia BDTX, có kế hoạch và thu hoạch đạt Khá trở lên
- 100% GV thực hiện ứng dụng CNTT, ĐDDH vào giảng dạy và quản lý.
- 100% giáo viên dự thi GVDG cấp trường, tỉnh đạt danh hiệu GVDG.
- 06 giáo viên CN giỏi trường và 3 đạt trong hội thi cấp tỉnh – nếu có dự thi.
- Đạt KK đồng đội trở lên trong Hội thi GVDG và GVCNG cấp tỉnh.
- Mỗi GV có ít nhất 1 chuyên đề về đổi mới PP dạy học và báo cáo trước tổ.
- Mỗi GV dự ít nhất 10 tiết/kỳ. Tổ trưởng dự ít nhất 2 tiết/GV trong tổ.
- BGH phụ trách tổ dự 100% GV trong tổ phụ trách.
- Mỗi GV dạy Hội giảng ít nhất 1 tiết/kỳ. 100% tiết hội giảng có sử dụng GA điện tử hoặ GA trình chiếu, tăng cường sử dụng phương tiện trực quan.

4.2.3. Đối với tổ chuyên môn

- Mỗi tổ có ít nhất 2 SKKN dự thi cấp tỉnh, ít nhất có 1 SKKN được công nhận. Đồng đội từ KK trở lên.
- Mỗi tổ có ít nhất 2 GA soạn theo PP nghiên cứu bài học triển khai thảo luận tại tổ.
- Mỗi tổ có ít nhất 2 tiết/kỳ dạy dùng bảng tương tác.
- Mỗi tổ CM có ít nhất 1 ngoại khóa/năm
- Mỗi tổ có 4 chuyên đề dạy học theo chuyên đề/môn/năm
- Mỗi tổ chuyên môn đều có GV tham gia các Hội thi GVDG, GVCNG cấp trường để chọn cử tham gia cấp tỉnh.

4.3. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

4.3.1. Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo

- Thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo của cấp trên, tổ chức thực hiện và tuyên truyền tới CB, GV, NV, HS, cha mẹ HS, cộng đồng. Quản lý văn bản đi đến và lưu trữ hồ sơ theo đúng quy định.
- Xây dựng, điều chỉnh các tiêu chí đánh giá các hoạt động của giáo viên và tổ chuyên môn; xây dựng các nội quy, qui chế làm việc của giáo viên, tổ chuyên môn để có sự đánh giá khách quan công bằng, công khai.
- Tăng cường công tác chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra thường của lãnh đạo đối với việc thực hiện quy chế chuyên môn, thực hiện kế hoạch dạy học và kiểm tra đánh giá của giáo viên qua ĐKGD, SDB, dự giờ... bằng hình thức kiểm tra định kỳ, đột xuất, kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề.
- Lãnh đạo trực thường xuyên kiểm tra và đối chiếu việc giảng dạy của GV qua TKB với ĐKGD, nghiêm cấm việc tự đối giờ, đối buổi. GV nghỉ phải kịp thời báo cáo cho Ban trí dục và Tổ trưởng CV để sắp xếp TKB, hạn chế bố trí người khác chuyên môn coi giờ.
- Phát huy dân chủ trong các hoạt động chuyên môn.
- Nâng cao trách nhiệm của tổ trưởng chuyên môn trong công tác quản lý hoạt động của tổ chuyên môn. Tổ trưởng lưu giữ toàn bộ hồ sơ CM của tổ.

- Phân công GV còn thiếu giờ định mức tăng cường công tác trực theo dõi, giám sát hoạt động thực hiện quy chế CM và tham gia ghép phách, lên điểm các kỳ thi.

- Thực hiện quản lý theo hiệu quả công việc, giảm bớt thủ tục hành chính, tăng cường quản lý qua internet, các phần mềm.

4.3.2. Về xây dựng kế hoạch dạy học, thực hiện chương trình

- Căn cứ vào thực tế và mục tiêu của nhà trường, rà soát nội dung các môn học, sắp xếp, điều chỉnh lại PPCT (các tiết tự chọn) theo hướng tăng cường thêm cho các bộ môn có chất lượng còn thấp, bộ môn có nhiều tổ hợp chọn thi TN THPT và xét tuyển ĐH.

- Ngay từ tuần đầu năm học, chỉ đạo các tổ (nhóm) chuyên môn chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục môn học sau khi có hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học (theo CV 1292/SGDDĐT-GDTrH ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Sở GD&ĐT) và TT 26/2020/BGDĐT; trên cơ sở thống nhất trong tổ nhóm về nội dung chuyên đề/chủ đề dạy học của từng môn học và các chủ đề tích hợp liên môn, chú trọng PP và kỹ thuật dạy học tích cực theo định hướng phát triển năng lực học sinh, tăng cường các hoạt động vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- Giao tổ chuyên môn căn cứ theo khung thời gian năm học 35 tuần thực học (học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần) và phân phối chương trình môn học, bàn bạc thống nhất kế hoạch dạy học cụ thể cho các loại hình, đảm bảo chuẩn KT – KN môn học, phù hợp với điều kiện của nhà trường và khả năng học tập của học sinh

- Nghiên cứu kỹ các hướng dẫn chuyên môn các bộ môn của Sở GDĐT đầu năm học (có hướng dẫn riêng) để xây dựng kế hoạch thực hiện cho từng tổ, nhóm chuyên môn trong năm học 2020 – 2021.

- Kế hoạch giáo dục môn học của tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để kiểm tra, giám sát, nhận xét, góp ý trong quá trình thực hiện.

- Trên cơ sở kế hoạch giáo dục môn học đã được phê duyệt, tổ/nhóm chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn qua mạng cho mỗi chủ đề theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT.

- Tổ trưởng CM kiểm tra, phê duyệt giáo án thường xuyên (1 tuần/lần, bài soạn thực hiện trước 1 tuần). BGH kiểm tra và phê duyệt 1 lần/tháng.

4.3.2. Về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

a/ Đổi mới phương pháp dạy học

-Từng CBGV tiếp tục tích cực đổi mới PPDH nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện PP tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh.

- Đẩy mạnh việc dạy học GQVĐ, tổ chức dạy đầy đủ thí nghiệm, thực hành theo quy định từng môn học, tăng cường liên hệ thực tế, khai thác triệt để phòng học bộ môn, ứng dụng CNTT hợp lý, phù hợp với nội dung bài học.

- Tổ chức dạy học phân hóa theo năng lực học sinh dựa theo chuẩn KT-KN. GV thiết kế bài giảng linh hoạt, khoa học, sắp xếp các hoạt động hợp lý; phối hợp tốt giữa làm việc cá nhân và theo nhóm.

- Tập trung dạy cách học, cách nghĩ; đảm bảo cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh.
- Khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.
- Tích cực ứng dụng CNTT phù hợp với từng nội dung của bài học, khuyến khích GV soạn bài giảng điện tử, sử dụng bảng tương tác.

b/ Đổi mới kiểm tra đánh giá

- Chỉ đạo toàn thể CBGV bám sát TT 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 để thực hiện nghiêm túc sự điều chỉnh trong đánh giá, xếp loại học sinh; hệ số điểm kiểm tra đánh giá...

- Tiếp tục tổ chức các kỳ thi khảo sát cấp trường và theo lịch chung của Sở vào giữa và cuối các kỳ, thi thử TN THPT cho cả khối 12; thi thử ĐH cho các lớp nâng cao nhằm đánh giá chất lượng dạy và học của các khối lớp để RKN trong việc quản lý chỉ đạo công tác giảng dạy.

- Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc kiểm tra và thi; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, thực hành, thí nghiệm; qua bài thuyết trình ... và kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Thực hiện nghiêm việc xây dựng đề thi theo ma trận, thống nhất trong tổ/nhóm chuyên môn. Đề kiểm tra, đề thi phải đảm bảo chuẩn KT-KN, câu hỏi phân hóa 4 cấp độ tư duy theo tỷ lệ tương ứng 30-30-20 -20, phù hợp với đối tượng học sinh của trường, đảm bảo trên 65% đạt TB (trong đó điểm 8,0 trở lên đạt 10% , điểm 6,5 trở lên đạt 30%; điểm dưới 3,0 < 20%).

- Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức trắc nghiệm khách quan và tự luận, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra câu hỏi mở, gắn với thời sự đất nước, quê hương ở các môn KHXH; chú trọng câu hỏi TNKH nhiều lựa chọn đúng thay vì chỉ 1 lựa chọn đúng.

Riêng khối 12 ra đề kiểm tra, đề thi bám sát cấu trúc và hình thức đề thi TN THPT của Bộ GD&ĐT . Cập nhật các đề thi năng lực của các trường ĐH trong xét tuyển ĐH để đổi mới từng phần trong khâu ra đề thi thử ĐH cho các lớp chuyên sâu.

- Có đủ cơ sở điểm theo quy định của TT 26/2020, vào điểm thường xuyên đúng tiến độ. Có sổ chấm trả bài kiểm tra và lưu bài kiểm.

- Tổ trưởng CM phân công GV ra đề kiểm tra, đề thi giữa kỳ và cuối kỳ theo đúng cấu trúc cũng như mẫu quy định. Mỗi GV soạn 4 đề KT 15 phút, 3 đề KT định kỳ và 2 đề thi giữa kỳ, cuối kỳ.

4.3.3. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn

- Từng bước cải tiến nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn, chú trọng vào thảo luận bài dài, bài khó, đề kiểm tra, đề thi, tiếp cận hướng mới đề thi TN THPT và TSDH, góp ý kiến qua các tiết dạy và tiết dự giờ theo tinh thần CV 5555/BGDĐT nhằm giúp

cho GV từng bước nâng cao hiệu quả giảng dạy; giảm thiểu công việc mang tính hành chính.

- Tổ trưởng chuyên môn phải chịu trách nhiệm quản lý, điều hành mọi hoạt động chuyên môn trong tổ và các điều chỉnh về chuyên môn, điều chỉnh kịp thời những sai sót trong hoạt động dạy và học.

- Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học theo hướng tiếp cận đổi mới chương trình sách giáo khoa. Tăng cường sử dụng trang mạng “Trường học kết nối” trong việc sinh hoạt chuyên môn, dạy học, kiểm tra, đánh giá.

- Xây dựng ngân hàng đề thi cho từng môn tiến tới sử dụng đề kiểm tra chung cho các khối lớp.

- Đẩy mạnh tổ chức các sinh hoạt chuyên đề, tham gia tích cực các hoạt động Cụm chuyên môn Huyện để tăng cường giao lưu học hỏi về chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm.

- Để tiếp cận với chương trình giáo dục phổ thông mới từ năm 2020, các tổ chuyên môn cần có những sinh hoạt chuyên đề liên quan đến nội dung này.

- Căn cứ vào kết quả thi TN THPT và tổ hợp xét tuyển ĐH của HS năm học 2019 – 2020 từng bộ môn, các tổ chuyên môn tổ chức phân tích kết quả, trao đổi, thảo luận; đồng thời chủ động nắm bắt tinh thần đổi mới kì thi TN THPT và tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2021 để có những điều chỉnh cần thiết trong việc thay đổi phương pháp giảng dạy, ôn tập để công tác tổ chức ôn tập thi TN THPT năm 2021 đạt hiệu quả tốt hơn.

- Tập trung xây dựng bộ tài liệu dạy thêm chung cho mỗi khối ở các bộ môn, nhất là dùng ôn thi TN THPT và ĐH.

- Các tổ chuyên môn phải chủ động xây dựng kế hoạch từng tuần, từng tháng. Chú ý phân loại HS và có kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém, đào tạo, bồi dưỡng được đội ngũ học sinh giỏi bộ môn.

- Tổ chuyên môn họp 2 tuần/lần vào chiều thứ 2 tuần lễ

- Khuyến khích việc liên kết giữa các tổ chuyên môn, các nhóm bộ môn thực hiện chuyên đề hay ngoại khóa có tính chất liên môn nhằm thu hút học sinh quan tâm đến môn học của mình.

4.3. 4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên

- Tổ chức rà soát đội ngũ ngay từ đầu năm học, tiến hành phân công giảng dạy hợp lý trên cơ sở tham khảo dự kiến phân công của Tổ trưởng CM. Hợp đồng thêm GV ở các môn còn thiếu nếu Sở không điều động GV về (Toán, Lý, Sử).

- Cử CBGV tham gia đầy các lớp tập huấn theo các chuyên đề đổi mới PPDH và KTĐG do Sở GD&ĐT tổ chức, chỉ đạo CBGV triển khai báo cáo, thảo luận ở tổ CM sau tập huấn. Tăng cường kiểm tra kết quả tập huấn.

- Tổ chức BDTX tập trung cho GV toàn trường 2 đợt/năm, tập trung vào những nội dung thiết thực với các hoạt động của GV như việc UD CNTT. Tổ chức kiểm tra đánh giá theo hình thức trực tuyến, đảm bảo nghiêm túc và hiệu quả.

- Tổ chức cho GV tham gia các hoạt động chuyên môn của Cụm trường để tăng cường giao lưu, chia sẻ, học hỏi.

- Tăng cường công tác dự đặc biệt là dự giờ đột xuất của BGH và Tổ trưởng CM đối với những GV còn yếu về tay nghề, GV trẻ có triển vọng.

- BGH cùng với tổ trưởng CM dự giờ ít nhất 1 tiết/GV/HK. Trước 1 tuần TTCM đăng ký danh sách GV được dự giờ vào tuần tới. Cuối mỗi kỳ tổng hợp đánh giá tay nghề và phân loại đội ngũ để có kế hoạch bồi dưỡng tiếp.

- Từng giáo viên phải có sự đầu tư cho chuyên môn, từng bài dạy phải có sự chuẩn bị chu đáo. Mỗi giáo viên phải nắm vững quy trình soạn giảng “Tìm hiểu kĩ nội dung kiến thức, yêu cầu chuẩn kiến thức kỹ năng - nghiên cứu mục tiêu bài giảng - trên thực tiễn học sinh từng lớp, trên cơ sở trang thiết bị của nhà trường và có thể tự làm - chọn phương pháp phù hợp”.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, khai thác hiệu quả tranh ảnh, video... các phần mềm chuyên dụng cho các bộ môn, nhằm phát huy tối đa tính năng của các phương tiện trực quan. Chú ý không lạm dụng công nghệ thông tin để biến “đọc chép” sang “chiếu chép” mà kết hợp hợp lý giữa các phương pháp trong đó có việc vận dụng công nghệ thông tin.

- Khuyến khích và tạo điều kiện để GV đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, đảm bảo tiêu chuẩn chức danh NN, thi thăng hạng GV...

- Giao tổ chuyên môn chọn cử giáo viên có kinh nghiệm giúp đỡ, bồi dưỡng GV trẻ, GV tập sự.

- Mỗi giáo viên thực hiện đầy đủ các quy định về chuyên môn như công tác soạn giảng, công tác hồ sơ và đảm bảo các nội dung sinh hoạt của tổ, nhóm chuyên môn, tuyệt đối chấp hành sự phân công, điều chỉnh chuyên môn và thực hiện đúng nhiệm vụ được lãnh đạo giao.

4.3.5. Nâng cao chất lượng HSG và chất lượng đại trà, chất lượng thi TN THPT

- Định hướng, phân luồng sớm cho học sinh ngay từ đầu năm học và ngay từ lớp đầu cấp trên cơ sở năng lực và nguyện vọng học sinh, từ việc tự chọn tổ hợp môn học dự kiến chọn thi TN THPT đến việc có hướng xét tuyển ĐH hay học nghề...

- Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học, ôn tập phù hợp theo các đối tượng học sinh, quan tâm đến các lớp đầu cấp và học sinh lớp 12 ôn thi TN THPT; tổ chức dạy học phân hóa theo năng lực và nguyện vọng của học sinh trong từng tiết dạy.

- Tổ chức dạy thêm sớm (theo kế hoạch được Sở phê duyệt), dạy và công khai đúng quy định. Đối với khối 12 tổ chức dạy thêm các môn HS tự chọn theo thi TN THPT, tăng cường phụ đạo thêm cho học sinh có nguy cơ trượt TN và HS có nguyện vọng xét tuyển ĐH vào cuối tuần.

- Tổ chức ôn thi TN THPT tập trung toàn trường ngay khi kết thúc năm học, biên chế các lớp học theo lớp học của năm học. Mỗi tổ CM, mỗi GV dạy có kế hoạch ôn tập phù hợp với từng đối tượng HS được LĐ phê duyệt trước khi thực hiện.

- Giao cho tổ, nhóm chuyên môn bàn bạc thống nhất để xây dựng kế hoạch dạy thêm cho mỗi môn học. Từng giáo viên, từng tổ chuyên môn xây dựng các giải pháp khả thi nhằm tổ chức dạy thêm có hiệu quả có hiệu quả. Đặc biệt giải pháp phụ đạo đầu yếu để

chống trượt TN, phát huy đầu mạnh để có điểm cao thi HSG – Thi TN THPT, đầu giữa để nâng cao điểm bình quân thi QG.

- Tổ chức thi thử cho toàn bộ học sinh lớp 12 từ 3 - 4 lần theo định hướng đề tham khảo của Bộ và các đề chính thức hàng năm; phân tích kết quả, từng môn học tìm nguyên nhân và có giải pháp điều chỉnh kịp thời để có kế hoạch ôn tập.

- Rà soát những học sinh đầu yếu có nguy cơ trượt tốt nghiệp, cử giáo viên kèm cặp hướng dẫn học sinh ngay từ đầu học kỳ II. Tổ chức cho HS tự ra đề luyện tập thường xuyên; tăng cường chấm điểm nhận xét lẫn nhau.

- Các tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn có kế hoạch dài hạn trong việc chọn lọc đối tượng tham gia bồi dưỡng ngay từ lớp dưới, việc bồi dưỡng học sinh giỏi phải đảm bảo tính kế thừa và theo lộ trình nhất định. Tổ chức thi khảo sát chọn học sinh vào đội tuyển thi học sinh giỏi các cấp đúng theo quy định, đảm bảo tính công bằng, khách quan, công khai.

- Bồi dưỡng đội tuyển thi HSG theo hướng tăng cường sự vận dụng sáng tạo của hs. Giao các nhóm chuyên môn có bộ môn thi xây dựng kế hoạch cụ thể và thành lập, dạy các đội tuyển HSG VH ngay từ tháng đầu tháng 9. Dạy bồi dưỡng ít nhất 1 buổi/môn/tuần và thi thử 1 bài/tháng. Khuyến khích sự phối hợp nhiều GV trong dạy các đội tuyển HSG.

- Tuyển chọn học sinh tham gia các cuộc thi do cấp trên tổ chức như: thi Olympic môn học giành cho học sinh khối 10, 11; Thi HBTA, cuộc thi khoa học kỹ thuật, vận dụng kiến thức liên môn giải quyết tình huống thực tiễn dành cho học sinh phổ thông; Ngày hội STEM... Khuyến khích HS tham gia cuộc thi giải Toán và các môn KHTN bằng TA, thi các chứng chỉ TA quốc tế.

- Quan tâm nhiều hơn về tinh thần và vật chất cho các em học sinh và thầy cô giáo dạy HSG (tổ chức hội thảo để lắng nghe tâm tư nguyện vọng giữa và cuối đợt ôn, ăn nhẹ trước buổi dạy...).

- Động viên kịp thời học sinh có thành tích cao trong các kỳ thi: Học sinh thủ khoa, học sinh có tổng điểm các bài thi cao (TB 8,0 đ) và học sinh có tổng điểm 3 bài thi xét theo 1 tổ hợp xét đại học đạt 26,0 điểm trở lên (thường bằng hs điểm cao), đạt 27,0 điểm trở lên (thường bằng học sinh thủ khoa); học sinh tham gia các cuộc thi khác.

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, gia đình, chỉ đạo giáo viên bộ môn và giáo viên chủ nhiệm quản lý tốt nề nếp của học sinh trong quá trình tham học thêm.

4.3.6. Triển khai dạy học trải nghiệm, hướng nghiệp, dạy nghề hiệu quả.

- Mỗi tổ CM xây dựng thử nghiệm 1 tiết học trải nghiệm ngoài không gian lớp học, phối hợp tốt với PHHS để quản lý và tổ chức học tập trải nghiệm. Có đánh giá RKN.

- Phân công GV dạy đủ các chủ đề hướng nghiệp, dạy nghề theo quy định.

- Phối hợp với các TT tư vấn hướng nghiệp hoặc các trường ĐH tổ chức hướng nghiệp tập trung cho HS – đặc biệt HS lớp 12 sớm nhất (đầu HKII)

4.3.7. Tổ chức tốt các cuộc thi, hội thi

- Triển khai kịp thời nội dung hướng dẫn, văn bản chỉ đạo thực hiện các cuộc thi theo quy định của Sở giáo dục và Đào tạo Nam Định đối với giáo viên và học sinh.

- Tổ chức các kỳ thi khảo sát giữa kỳ, cuối kỳ, thi thử TN THPT chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế. Điều chỉnh phương án đánh số báo danh và lên điểm để đảm bảo tính khách quan, bí mật.

- Sau mỗi kỳ thi công khai kết quả các môn trên phổ điểm từ đó giao các tổ phân tích khâu ra đề, kết quả dạy và học, tìm nguyên nhân, đề xuất giải pháp điều chỉnh...

- Tổ chức tốt và có hiệu quả các cuộc thi, hội thi cấp trường nhằm đánh giá đúng năng lực của giáo viên, là nguồn động lực để giáo viên phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ và nâng dần trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và để chọn nhân tố thi cấp Tỉnh, như thi GVG, GVCNG, HSG, thi khoa học kỹ thuật, tích hợp kiến thức liên môn giải quyết vấn đề thực tiễn...

- Tổ chức các cuộc thi tạo sân chơi cho học sinh tham gia như thi Hùng biện Tiếng Anh, thi Tiếng Anh qua mạng Internet...

- Tổ chức cho học sinh toàn trường tham gia học tập trải nghiệm.

4.3.8. Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy

- rà soát, kiểm tra, đánh giá thực trạng lại máy tính, máy chiếu, máy tính kết nối Internet ở tất cả các phòng học bộ môn, các tổ chuyên môn và các phòng ban ngay từ tháng 8. Bổ sung, sửa chữa, sắp xếp lại CSVC ở các phòng học bộ môn và phòng làm việc của các tổ để phục vụ tốt cho việc ứng dụng CNTT vào quản lý và giảng dạy.

- Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cụ thể, khoa học bằng tài khoản đã tạo trên trường học kết nối. Khuyến khích tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong tổ/nhóm trực tuyến, thảo luận chuyên đề trên trường học kết nối.

- Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn tích cực soạn và dạy giáo án điện tử, sử dụng hiệu quả phòng học bộ môn, bảng thông minh. Tất cả các tiết hội giảng phải sử dụng giáo án điện tử.

- Tiếp tục triển khai tốt hệ thống cơ sở dữ liệu ngành ngay từ đầu tháng 9. Khai thác những lợi ích của cơ sở dữ liệu ngành vào quản lý.

- Triển khai tốt sổ liên lạc điện tử, phân công nhiệm vụ cho bộ phận theo dõi cập nhật tình hình học sinh hàng ngày và thông tin kịp thời với PHHS.

- Triển khai sổ điểm điện tử ngay từ tuần đầu năm học, chỉ đạo GVCN, GVBM ngoài thực hiện đúng quy chế chuyên môn còn tăng cường kết nối với PHHS, liên lạc với gia đình HS trên cơ sở khai thác tối đa những hữu ích của phần mềm này.

- Phê duyệt 100% giáo án các loại hình qua googl driver hàng tuần.

- Tổ chức cho GV, học sinh tham gia đầy đủ các cuộc thi trực tuyến do các ngành, các cấp tổ chức trong năm học

- Tổ chức BDTX cho CBQL – GV về việc ứng dụng CNTT vào quản lý và giảng dạy có hiệu quả ngay từ tuần đầu năm học.

4.3.9. Có quy chế chuyên môn rõ ràng, khả thi, thúc đẩy sự phấn đấu của mỗi CBGV

Phụ lục 1: Quy chế chuyên môn:

Phụ lục 2: Quy định về đánh giá xếp loại giáo án và ký duyệt

Phụ lục 3: Biểu điểm tính thi đua chuyên môn khối CBGV

6. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TỪNG THÁNG

Thời gian	Nội dung công việc	Người phụ trách	Ghi chú
Tháng 9/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng quy chế chuyên môn, khung PPCT, kế hoạch giáo dục, kế hoạch DT-HD của đơn vị. - Hoàn thiện hồ sơ và xin phép DT- HT. - Ổn định tổ chức, xếp TKB dạy học từ 07/9. - Triển khai hồ sơ sổ sách đầu năm. - Thành lập đội tuyển HSG các bộ môn. - Phê duyệt giáo án hàng tuần. - Dạy thêm - học thêm. - BDTX tập trung lần 1 cho toàn thể CBGV về pp dạy học tích cực (Minh họa 1 tiết dạy + GA/2 ban) 	BGH, TT BGH, GV BGH, Giáo vụ GV dạy Toàn trường GV toàn trường	
Tháng 10/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Duyệt kế hoạch dạy học, kiểm tra nội bộ, KH tổ CM, KH cá nhân, KH BDTX... - Kiểm tra, phê duyệt giáo án. - Dự giờ thăm lớp. Hội giảng đợt 1 - Dạy HSG và kiểm tra bài số 1 - Dạy thêm - học thêm (đại trà): đợt 1 - Ôn tập cho các lớp học nâng cao đợt 1 - Sinh hoạt tổ: thông qua kế hoạch tổ, kế hoạch DT - HT; thống nhất kế hoạch cả năm (Kế hoạch dạy học, ôn tập, thanh- kiểm tra, phân công nhiệm vụ, kế hoạch bồi dưỡng HSG, kế hoạch tháng). - Thi HBTA cấp trường 2 vòng . - Ngoại khóa PNVN (lồng ghép sinh hoạt chủ đề, câu lạc bộ môn học...) 	BGH BGH-TT Ban trí dục GV TT- GV BGH BGH + Tổ TA Tổ văn	
Tháng 11/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy thêm - học thêm. - Dạy HSG và kiểm tra bài số 2. - Hội giảng tổ đợt 1 - Phê duyệt giáo án, sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn. - Các tổ tập hợp, nộp đề kiểm tra theo phân công (vào gmail của trường). 	BGH - TT GV dạy TTCM BGH - TTCM TT	

	<ul style="list-style-type: none"> - Thi giữa học kỳ I (tuần 02/11 – 07/11) - Sơ kết giữa kỳ I - Kiểm tra sổ điểm điện tử theo tiến độ. - Phê duyệt giáo án hàng tuần. - Dự giờ thăm lớp thường xuyên - Dạy thêm - Học thêm đợt 2 - Sơ kết, báo cáo kết quả HG tổ đợt 1 - Dạy HSG và kiểm tra bài số 3 - Thi GVĐG cấp trường (sau thi giữa kì I — 6/11) 	<p>BGH</p> <p>BGH – TTCM</p> <p>BGH</p> <p>TTCM</p> <p>GV</p> <p>BTrD</p>	Nộp hồ sơ theo lịch Sở
Tháng 12/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia Hội thi GVĐG cấp tỉnh (30/10 - 4/12) - Phê duyệt giáo án hàng tuần. - Dự giờ thăm lớp thường xuyên. - Dạy HSG và kiểm tra bài số 4. - Thi HK I, theo lịch của Sở (dự kiến 21/12 -23/12) - Các môn không thi: Kiểm tra, hoàn thành dãy điểm trước 30/12. - HKPD cấp trường, dạy thực hành GDQP. - Ngoại khóa : QĐND 	<p>BGH</p> <p>BGH – TTCM</p> <p>GV</p> <p>BTrD</p> <p>GV</p> <p>Tổ TD – QP</p> <p>Tổ tổng hợp</p>	
Tháng 1/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Kết thúc HK I vào 09/1. (GVCN tổng hợp, báo cáo kết quả trước 09/1) - Bắt đầu HKII ngày 11/1/2020 - Kiểm tra dân chủ chuyên môn lần 1 - DT – HT đợt 3 - Phê duyệt GA và dự giờ thăm lớp thường xuyên - Dạy HSG và kiểm tra bài số 5 - Sơ kết công tác KTNB, BDTX - Thi nâng cao lần 1 (trước nghỉ tết ND) 	<p>GVCN, GVBM</p> <p>BTrD</p> <p>BGH</p> <p>BGH – TTCM</p> <p>GV</p> <p>BTrD</p> <p>BTrD</p>	
Tháng 2/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Ổn định nề nếp trước và sau tết ND - Phê duyệt GA và dự giờ thăm lớp thường xuyên - Dạy HSG và kiểm tra bài số 6 - Hội giảng tổ đợt 2 - Họp lãnh đạo cụm thi HSG tại Hội đồng thi cụm 	<p>Toàn trường</p> <p>BGH – TTCM</p> <p>GV</p> <p>TT</p> <p>BGH (27/2)</p>	
Tháng 3/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt GA và dự giờ thăm lớp thường xuyên - Gửi đăng ký môn thi, SL HSG dự thi về Sở (3/3) - Dạy HSG và kiểm tra bài số 7 - Thi giữa kỳ II (dự kiến 9/3 - 14/3) - Chấm thi vào điểm sổ điểm lớp theo tiến độ. - Dạy thêm - Học thêm đợt 4 	<p>BGH – TTCM</p> <p>Giáo vụ</p> <p>GV</p> <p>BGH + G.vụ</p> <p>Giáo viên</p> <p>BGH</p>	

	<ul style="list-style-type: none"> - HSG văn hóa 12 đi thi (19/3 thi). - CDGV, phụ nữ HG chào mừng 8/ 3; 26/3 - Triển khai làm hồ sơ dự thi TN THPT. - HSG TD - TT đi thi. 	<p>CDGV; ĐTN BGH Nhóm TD</p>	
Tháng 4/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt GA và dự giờ thăm lớp thường xuyên - Xây dựng kế hoạch ôn thi TN THPT ở tổ CM - DT - HT đại trà, ôn luyện thi TN THPT theo kế hoạch. - Thi KS lớp 12 đề Sở (19,20/4) - Tổng hợp kết quả KTNB, BDTX, HG tổ đợt 2 - Kiểm tra dân chủ hồ sơ chuyên môn kì II - Tổ chức Hội nghị báo cáo SKKN cấp trường 	<p>BGH - TTCM TTCM GV GBH BGH</p> <p>BGH - TT BGH - TT</p>	
Tháng 5/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn thi TN THPT và ĐH. - DT - HT đại trà (Kết thúc theo lịch thi cuối năm) - Thi hết học kỳ II và thi NC lần 2 (dự kiến 4/5-10/5). Thi thử TN THPT. - Kiểm tra hồ sơ, đăng ký dự thi TN THPT. - Hoàn tất hồ sơ HS 12 cho thi TN THPT. - Các môn : Kiểm tra, hoàn thành dãy điểm, vào điểm sổ lớp, học bạ (K12 điều chỉnh theo lịch Sở). - Ngày kết thúc HK II 19/5 - GVCN K10,11 hoàn thành sổ điểm, học bạ trước 23/5. - Tổng kết năm học. Bàn giao HS 10, 11 về GD - Phê duyệt học bạ - Hoàn thành các báo cáo theo yêu cầu của cấp trên. 	<p>BGH - TT Giáo viên BGH + Giáo vụ</p> <p>GVCN K12 GV GV</p> <p>Giáo vụ-GVCN</p> <p>BGH BGH BGH</p>	
Tháng 6/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn thi TN THPT và ĐH - Tổ chức thi thử TN THPT và ĐH - Thi TN THPT , chấm thi theo lịch của Bộ, Sở - Trả hồ sơ học sinh 12 . - Thực hiện các công việc sau thi TN THPT cho học sinh Khối 12 theo lịch của Bộ. 	<p>Giáo viên BGH - G.vụ CBGV Giáo vụ BGH, Giáo vụ</p>	

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Mến

Phụ lục 1: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN QUY CHẾ CHUYÊN MÔN

Năm học: 2020 - 2021

- Căn cứ điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học

- Để thực hiện tốt quy chế chuyên môn của Bộ Giáo Dục & Đào Tạo, và hướng dẫn thực hiện các quy định nề nếp chuyên môn của Sở GD & ĐT Nam Định. Trường THPT C Nghĩa Hưng hướng dẫn việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên như sau:

I/ Hồ sơ

*** Đối với giáo viên**

A/ Các loại hồ sơ

1. Giáo án (kế hoạch dạy học)
2. Kế hoạch cá nhân, sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn, ĐKGD, dự giờ
3. Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp)
4. Sổ điểm cá nhân điện tử

B/ Yêu cầu về các loại hồ sơ

1/ Giáo án:

- Giáo viên lên lớp bắt buộc phải có giáo án đánh máy: 100% giáo viên có giáo án mới, nếu mang máy tính xách tay lên lớp thì giáo án được mở trên máy tính.

- Yêu cầu: Giáo án phải thể hiện được:

- + Ngày, tháng soạn; lớp dạy; tiết theo KHDH
- + Trình tự các bước lên lớp
- + Các hoạt động cụ thể, cách thức tổ chức mỗi hoạt động, nội dung kiến thức cơ bản, kĩ năng cần đạt, có hệ thống câu hỏi theo các cấp độ tư duy để củng cố ngay kiến thức cơ bản và nâng cao nâng cao mở rộng phù hợp, giúp học sinh thuộc bài ngay trên lớp. Dự kiến các tình huống xảy ra và phương án xử lý.

- Các nội dung phải bám sát chuẩn KT-KN môn học, khung chương trình môn học (chú ý những phần giảm tải); dạy nâng cao bám sát, dạy thêm, bồi dưỡng HSG, HĐNGLL.... Giáo viên đảm nhiệm nội dung nào phải đảm bảo đầy đủ giáo án của hoạt động đó.

- Hàng tuần nộp giáo án để tổ trưởng phê duyệt, chậm nhất 18h00 chủ nhật hàng tuần (các tổ có thể thống nhất thời gian sớm hơn sớm hơn do TTCM QĐ) trên Google driver theo địa chỉ email "**chuyenmonnhc@gmail.com**"

2/ Kế hoạch, sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thăm lớp.

a/ Sổ kế hoạch công tác của cá nhân trong năm học (*theo mẫu*)

- Giáo viên nhận sổ kế hoạch công tác cá nhân trong năm học, nghiên cứu các nội dung để hoàn thiện các đề mục yêu cầu.

- Khi xây dựng kế hoạch cá nhân phải đảm bảo được các nội dung:

+ Căn cứ xây dựng kế hoạch: Bao gồm căn cứ vào chủ đề năm học, căn cứ vào nhiệm vụ năm học theo hướng dẫn của Sở GD – ĐT, căn cứ vào kế hoạch của Nhà trường, của các ban ngành và của tổ chuyên môn, căn cứ nội dung chương trình SGK, căn cứ vào chương trình giảm tải SGK ban cơ bản đã được xây dựng chi tiết trong PPCT và đã được hiệu trưởng phê chuẩn.

+ Căn cứ vào tình hình thực tế của Nhà trường như: Điều kiện CSVC, môi trường giáo dục, khả năng nhận thức của học sinh và năng lực bản thân.

+ Mục tiêu cần đạt, chỉ tiêu phân đầu trong thực hiện nhiệm vụ dạy và học

+ Các biện pháp, giải pháp khả thi thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu.

+ Các nội dung công việc cụ thể và các mốc thời gian để thực hiện.

b/ Kế hoạch dạy học thực hiện theo PPCT và kế hoạch DT- HT

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch được phê duyệt, những bộ môn nhà trường tổ chức phụ đạo củng cố, nâng cao kiến thức theo hình thức dạy thêm học thêm trong nhà trường cũng phải đảm bảo có kế hoạch thực hiện hiệu quả.

c/ Kế hoạch tuần

- Thực hiện theo kế hoạch báo giảng (ĐKGD)

- Lịch báo giảng phải hoàn thành ngay vào thứ hai hàng tuần, đúng tiến độ, đúng phân phối chương trình mà tổ đã thống nhất.

d/ Ghi chép sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thăm lớp

- Ghi chép nội dung họp tổ chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn, thảo luận chuyên đề...

- Dự giờ, thăm lớp: Phải ghi đầy đủ nội dung, có nhận xét đánh giá từng phần và nhận xét, rút kinh nghiệm ngay sau tiết dự theo hướng dẫn công văn 5555 của Bộ GD&ĐT, đảm bảo hiệu quả trong khi rút kinh nghiệm cho đồng nghiệp và nâng cao hiệu quả bồi dưỡng của bản thân...

Ngoài ra, mỗi cán bộ, giáo viên phải có sổ ghi chép cá nhân: ghi chép nội dung chương trình họp hội đồng giáo dục; các ban, hội đồng có tham gia, ghi chép nội dung tự học, tự bồi dưỡng, học tập chính trị...

4/ Sổ điểm cá nhân điện tử

- Mỗi giáo viên đều có sổ điểm cá nhân điện tử để cập nhật điểm thường xuyên, đúng tiến độ, đảm bảo đầy đủ các loại cơ số điểm, đánh giá bằng nhận xét theo Thông tư số: 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Việc nhập điểm và sửa điểm trong sổ điểm cá nhân điện tử được thực hiện đúng quy định. GV phải bảo mật tài khoản các nhân của mình và phải chịu trách nhiệm hoàn toàn trước những thông tin điểm nhập và sửa trên sổ điểm điện tử.

- Cuối năm học GV bộ môn phải ký xác nhận điểm trong học bạ điện tử của học sinh được Nhà trường in ra.

5/ Kế hoạch chủ nhiệm (Đối với giáo viên chủ nhiệm)

- Kế hoạch chủ nhiệm được thực hiện theo mẫu chung: Sổ chủ nhiệm

- Giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm trong việc quản lý Sổ ghi đầu bài, nhập thông tin cá nhân học sinh trong hồ sơ điện tử của học sinh và nhận xét học bạ của lớp chủ nhiệm trong học bạ điện tử cuối năm học, hoàn thiện sau khi học sinh thi lại và RLTH (nếu có).

Đối với tổ chuyên môn

- Sổ kế hoạch, nghị quyết và công tác của tổ.
- Sổ biên bản họp và sinh hoạt tổ.
- Sổ kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên về công tác chuyên môn (Sổ thanh tra).
- Các biên bản kiểm tra, đánh giá kết quả các hoạt động.

Các tổ chức khác trong cơ quan như: Công đoàn, đoàn thanh niên, ban nữ công...có kế hoạch và các loại sổ sách theo quy định của các tổ chức.

II/ Quy định về chuyên môn

1/ GV thực hiện theo đúng KHGD môn học đã được BGH phê duyệt - thực hiện theo thời khoá biểu, lịch công tác tuần.

2/ Đăng ký giảng dạy trước 1 tuần; Đăng ký tiết dạy thực hành trước 1 tuần

3/ Giáo viên lên lớp phải có giáo án.

4/ Không vào muộn, ra sớm. (Dứt hiệu lệnh trống các đ/c thực hiện tác phong nhanh nhẹn lên lớp).

5/ Quản lý và chịu trách nhiệm hoàn toàn giờ dạy của mình (Dạy chữ, dạy người ***không đuổi hs ra khỏi lớp trong giờ dạy***).

6/ Sau mỗi giờ dạy GV phải ghi tên bài dạy, nhận xét giờ dạy, xếp loại và ký xác nhận trong sổ đầu bài.

7/ Thi, kiểm tra:

+ Kiểm tra trên lớp: Đảm bảo đầy đủ các loại bài kiểm tra theo quy định (Thực hiện theo TT 26/2020/BGDĐT); Đề kiểm tra đảm bảo đúng chương trình, chuẩn KTKN, phù hợp với nhận thức, thể hiện đủ 4 cấp độ nhận thức, có khả năng phân hóa đối tượng, đồng thời có phần động viên khích lệ học sinh; Trường hợp bài kiểm tra có chất lượng thấp các đồng chí có thể cho học sinh kiểm tra lại. Bài kiểm tra phải đạt **tối thiểu 30% TB trở lên mới vào điểm**.

+ Thi khảo sát chất lượng: Đề thi chất lượng đảm bảo đúng chương trình, bám sát sách giáo khoa, phù hợp với nhận thức của học sinh; có khả năng phân loại học sinh, đảm bảo tính khách quan, bí mật của đề. Các đồng chí tổ trưởng, nhóm trưởng thống nhất nội dung chương trình, cấu trúc đề kiểm tra và mỗi giáo viên dạy theo khối ra một đề cùng 1 đáp án và phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đề của mình và nộp cho BGH trước lịch thi 1 tuần).

8/ Chấm trả bài đúng quy định, nhập điểm sổ điểm cá nhân hàng tháng (tối thiểu mỗi tháng có 1 cơ số điểm), riêng bài thi của hs chấm chính xác, trả bài đúng lịch. Hạn chế sửa chữa điểm. Hết kỳ giáo viên hoàn thành việc vào điểm trong sổ lớp theo đúng lịch công tác.

9/ Đảm bảo số giờ dự theo quy định. (Giáo viên mới ra trường, giáo viên có thời gian công tác dưới 5 năm mỗi tuần dự 1 tiết, các đồng chí có thâm niên 5 năm trong nghề trở lên dự 2 tuần 1 tiết và tổ trưởng mỗi tuần 1 tiết).

10/ Triển khai thực hiện chương trình nghề phổ thông đối với HS khối 11 theo quy định

11/ Thực hiện các buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp được lồng ghép trong chương trình giáo dục công dân, ngữ văn, lịch sử, TD; SHTT theo chủ đề tháng có hiệu quả nâng cao nhận thức và sự hiểu biết của học sinh.

12/ Triển khai thực hiện bộ môn Giáo dục quốc phòng an ninh theo PPCT (1tiết/tuần) , xây dựng kế hoạch học tập trung đối với nội dung thực hành.

13/ Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn.

14/ Các đồng chí được phân công bồi dưỡng học sinh giỏi, bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi, hội thi do nhà trường và các cấp tổ chức phải có kế hoạch chủ động, chọn học sinh và phân đấu đạt chỉ tiêu được giao.

III/ Công tác thi, kiểm tra chất lượng

- Giáo viên ngoài công tác giảng dạy, chủ nhiệm, giáo viên làm nhiệm vụ coi thi các kỳ thi khảo sát chất lượng, thi nghề phổ thông, thi TN THPT, thi tuyển sinh vào lớp 10 với tinh thần trách nhiệm cao, coi thi nghiêm túc đúng quy chế.

- Giáo viên dạy các môn thi có nghĩa vụ chấm trả bài: Chấm bài chính xác, trả bài đúng thời gian quy định không để học sinh khiếu nại và có lưu bài kiểm tra của HS.

- Đối với các môn thi do trường tổ chức, các đồng chí tổ trưởng chịu trách nhiệm thống nhất nội dung theo chuẩn KT- KN, cấu trúc đề thi, trực tiếp biên soạn và giám sát tổ viên trong việc ra đề thi. Yêu cầu đề thi: phù hợp với tiến độ thực hiện chương trình, bám sát chuẩn KT- KN, các cấp độ tư duy, đảm bảo tính đối tượng, có ma trận đề. Đề thi tự luận đối với môn ngữ văn, đề thi kết hợp giữa thi trắc nghiệm với tự luận (40% - 60% trắc nghiệm) đối với các môn còn lại, đề thi môn T. Anh theo đặc thù của bộ môn, **khối 12 đề thi bám sát kỳ thi TN THPT - TS ĐH**; đề có tính chất chính xác, bí mật, có khả năng phân loại học sinh.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện quy chế chuyên môn năm học 2020- 2021, yêu cầu các tổ chức, cá nhân trong cơ quan nghiêm túc thực hiện.

Nghĩa Hưng, ngày 10 tháng 9 năm 2020

Phụ lục 2: TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ - XẾP LOẠI GIÁO ÁN

I / GIÁO ÁN BẢN WORD

1/ Tiêu chuẩn: Có 3 tiêu chuẩn

- Soạn đúng số tiết, đúng cấu trúc;
- Chất lượng về nội dung
- Đảm bảo về mặt hình thức, đúng thể lệ văn bản;

2/ Quy định đánh giá, xếp loại:

*** GIÁO ÁN TỐT:**

Tiêu chuẩn a:

- Ghi rõ ngày, tháng, năm soạn; lớp dạy;
- Đúng, đủ số tiết số tiết theo PPCT và KHGD. Các chuyên đề/bài học nhiều tiết phải phân rõ nội dung cho mỗi tiết.
- Đúng cấu trúc, đủ các phần, cột, mục của 1 giáo án đã thống nhất trong nhóm chuyên môn (kể cả các tiết kiểm tra, thực hành).

Tiêu chuẩn b:

- Xác định đúng mục tiêu cụ thể của một học về kiến thức, kỹ năng, thái độ và định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, nhất là phải xác định được kiến thức cơ bản trọng tâm của tiết dạy.
- Xác định phương pháp, kỹ thuật và phương tiện dạy học phù hợp.
- Phải thể hiện được tiến trình và các hoạt động cụ thể của tiết dạy, trong đó làm nổi rõ hoạt động của thầy, hoạt động của trò và phương pháp kèm theo. Có hệ thống câu hỏi theo các cấp độ tư duy cho mỗi hoạt động.
- Có giá trị thiết thực cho giáo viên lên lớp, đạt hiệu quả cao.

Tiêu chuẩn c:

- Hình thức trình bày khoa học, sạch sẽ, rõ ràng.
- Đúng cỡ chữ, phong chữ, thể thức văn bản chuẩn theo quy định.

*** GIÁO ÁN KHÁ:**

- Tiêu chuẩn a như giáo án tốt
- Tiêu chuẩn b chỉ đạt khoảng 2/3 yêu cầu của giáo án tốt.
- Tiêu chuẩn c hạn chế ở phần khoa học khi trình bày.

*** GIÁO ÁN ĐẠT:**

Không có hệ thống câu hỏi, hoặc câu hỏi không phù hợp không thể hiện rõ phương pháp dạy học.

*** GIÁO ÁN KHÔNG ĐẠT:**

Mục tiêu còn chung chung, nội dung sơ sài, hình thức cầu thả hoặc đi copy hoàn toàn không điều chỉnh để phù hợp với đối tượng học sinh.

3/ Quy về tính điểm tính điểm (để đưa về tính thi đua nếu cần):

Tiêu chuẩn a : 3 điểm

Tiêu chuẩn b : 5 điểm

Tiêu chuẩn c : 2 điểm

XẾP LOẠI:

9 – 10 điểm : Giáo án tốt

7 – 8,9 điểm : Giáo án khá

5 – 6,9 điểm : Giáo án Đạt

0 – 4 điểm : Giáo án Không đạt

Điểm không chế : Giáo án tốt

- Tiêu chuẩn a phải đạt 3 điểm

- Tiêu chuẩn b tối thiểu đạt 4 điểm

II/ GIÁO ÁN ĐIỆN TỬ

(Dùng để đánh giá với các kỳ dự thi của GV – có tiêu chí riêng)

III. GIÁO ÁN DẠY THÊM

1/ Yêu cầu:

- Có ngày tháng soạn, số tiết dạy, lớp dạy, tên chuyên đề/bài dạy.
- Có mục tiêu cơ bản về KT, KN.
- Phần củng cố, phát triển nâng cao lý thuyết: Phải thể hiện được trong GA (có thể ngắn gọn, súc tích).
- Phần bài tập/câu hỏi luyện tập: Có hướng dẫn giải cho từng dạng hoặc phương pháp giải quyết, hệ thống câu hỏi bài tập luyện tập kèm theo cho từng đối tượng học sinh.
- PA Giao nhiệm vụ về nhà.
(Về cấu trúc theo thống nhất của tổ nhóm CM)

2/ Nhận xét của TTCM, NTCM:

- Nhận xét: Theo các mức: Đạt, Cần điều chỉnh; Chưa đạt yêu cầu.
- Không đưa vào tiêu đánh giá xếp loại để tính thi đua nhưng là căn cứ để các tổ đánh giá XL GV.

Phụ lục 3: BIỂU ĐIỂM TÍNH THI ĐUA BAN TRÍ DỰC KHỎI CB-GV
NĂM HỌC 2020 -2021

A. NỀN NẾP CHUYÊN MÔN:

1. Nghỉ:

- Có lý do: + Nghỉ chế độ, đi công tác: không trừ
 - + Nghỉ việc riêng (cha mẹ, vợ chồng hoặc con ốm phải đi điều trị tại bệnh viện), nghỉ tự bố trí đôi giờ dạy có báo cáo: trừ 2đ/tiết
 - + Nghỉ việc riêng với các lý do khác: trừ 5đ/tiết
 - + Nghỉ SHCM trừ như nghỉ 2tiết/ buổi
- Không có lý do (bỏ giờ): Trừ 20đ/tiết.

2. Đi muộn giờ:

- Trên 15 phút trừ 10đ/tiết
- Từ 5-15 phút như nghỉ một tiết có lý do trừ 5đ/tiết
- Dưới 5 phút: nhắc nhở trừ 2đ

3. Tự đổi giờ không báo cáo trừ 2 người: trừ 5đ/người/tiết

4. Lên lớp nhưng không thực hiện giảng dạy, kiểm tra (để hs ngồi chơi, mất trật tự, làm việc riêng): trừ 20đ/tiết

B. HỒ SƠ, SỔ SÁCH, GIÁO ÁN:

1. Thiếu 1 giáo án: trừ 10đ/giáo án 1 tiết

2. Xếp loại giáo án (tổ trưởng xếp loại hàng tuần):

- Loại A: Tốt - không trừ.
- Loại B: Khô - trừ 3đ/giáo án.
- Loại C: Đạt – Trừ 5 đ/ giáo án.
- Loại D: Khôngđạt (soạn lại) – coi như thiếu

3. Kiểm tra, vào điểm không đúng tiến độ: trừ 5đ/cơ số điểm/lớp.

4. Thiếu hồ sơ khi kiểm tra: trừ 10đ/loại, hồ sơ sơ sài: trừ 5đ/ lần kiểm tra (thiếu giáo án tính cả tuần)

5. Không phê sổ đầu bài sau giờ dạy: trừ 2đ/giờ

6. Không nộp hồ sơ, đề kiểm tra: trừ 10đ/ loại, chậm theo lịch: trừ 5đ/loại

C. THAM GIA PHONG TRÀO CHUYÊN MÔN:

1. Hội giảng:

- Không tham gia (không có lí do chính đáng): Trừ 20đ/ lần
- HG tổ: Đạt yêu cầu: không trừ; Khá: + 5đ; Giỏi: + 10đ
- HG cấp trường: Khá: +10đ; Giỏi: +20đ (hội giảng, thi giáo viên giỏi).
- HG cấp cụm, tỉnh: Giỏi: + 40đ.

2. Báo cáo CĐ - SKKN - ĐDDH (xếp 4 loại SX, G, K, Đạt)

- Không tham gia: trừ 10đ
- Tổ: Loại SX: + 10đ; G: +5đ; K: + 3đ; Đạt: Không cộng
- Trường: Loại SX: +20đ; G: +10đ; K: + 5đ; Đạt: Không cộng

D. CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY ĐẠI TRÀ

Lấy kì thi đầu tiên (tổ chức thi ổn định 6 môn theo phân môn DT-HT): Khảo sát làm mốc so sánh, giao chất lượng. Tính thi đua sau các kỳ thi.

1. Xếp thứ tự theo điểm trung bình ở từng môn/khối (từ 1-10)

- Giữ nguyên thứ tự: Không trừ
- Giảm mỗi thứ tự: Trừ 5 điểm/lớp
- Tăng mỗi thứ tự: Cộng 5 điểm/lớp

2. Chấm thi: Chấm sai, cộng sai điểm cho học sinh để HS khiếu nại: Trừ 2 điểm/ bài thi.

3. Điểm thi mỗi môn cho từng khối được công bố dưới dạng phổ điểm, giáo viên nào được phân công ra đề thi mà đề ra không đảm bảo tính phân hóa, tính đối tượng ... theo quy chế, sẽ xem xét để xếp thi đua cuối kỳ, cuối năm (nếu cùng mức điểm thi đua sẽ xếp sau).

E. HỌC SINH GIỎI:

1. Văn hoá: Đạt từ khuyến khích trở lên tính điểm thưởng

a/ Cá nhân:

- 01 học sinh đạt Khuyến khích + 10đ.
- 01 học sinh đạt Ba + 15đ
- 01 học sinh đạt Nhì + 20đ
- 01 học sinh đạt Nhất +30đ.

b/ Đồng đội: Cộng điểm thưởng nếu đạt từ KK đồng đội của Sở trở lên và trừ điểm nếu dưới giải KK đồng đội cuối cùng của Sở.

- Lấy thứ tự cuối cùng Khuyến khích đồng đội của Sở làm căn cứ: +10đ; tăng 1 bậc + 3đ; dưới KK 1 bậc trừ 3đ

2. TD-TT:

- Đề nghị đăng ký nội dung bồi dưỡng của từng đồng chí tham gia bồi dưỡng.
- Cá nhân: Như HSG văn hoá
- Đồng đội ; điểm bằng 1 đội văn hoá x 3 (tính đồng đội) chia cho gv bồi dưỡng.

3. Các cuộc thi, hội thi khác: Tính bằng 1/2 HSG văn hóa.

F. THANH, KIỂM TRA

1. Trường (Tổ): Khá +5đ; Tốt +10đ; Không đạt - trừ 10đ.

2. Tỉnh (Sở): Khá +10đ; Giỏi +20đ; Không đạt - 20đ

G. PHÂN CÔNG THEO DÕI THI ĐUA

1. Lãnh đạo trực, lãnh đạo phụ trách: Kiểm tra theo dõi việc thực hiện nền nếp chuyên môn hàng ngày; kiểm tra phê duyệt giáo án hàng tháng và đột xuất.

2. Giáo vụ: Theo dõi ngày công, giờ công, chất lượng các kỳ thi, việc nhập điểm trên sổ điểm điện tử.

3. Thư ký Hội đồng GD: Theo dõi tổng hợp kết quả tham gia các phong trào chuyên môn; Thi HSG các môn cấp Sở tổ chức; Ngày công các cuộc hội họp.

4. Tổ trưởng chuyên môn: Theo dõi, tổng hợp kết quả kiểm tra hồ sơ, sổ sách, giáo án và kết quả các giờ hội giảng, thanh kiểm tra Theo dõi toàn diện các tổ viên

5. Giáo viên lớp trực tuần: Ngoài tổng hợp kết quả NN, HT khối HS còn tổng hợp việc phê và ký sổ đầu bài.

6. Giáo viên thiếu giờ định mức và thấp hơn mặt bằng lao động của cơ quan được lãnh đạo phân công tham gia kiểm tra, giám sát thực hiện NN và tăng cường công tác làm thi theo đợt (có lịch phân công chi tiết và nhiệm vụ cụ thể hàng tuần).

H. TỔNG HỢP

1. Phương án: Theo học kỳ I, II, học kỳ nào có nội dung nào tính nội dung đó (không có không tính). Cả năm tính trung bình 2 học kỳ.

Các bộ phận được phõn cụng theo dừi tởng hợp theo thỏng (hoặc theo đợt thi đũa) nộp về BCH Công đõn để công khai kết quả. TTCM tởng hợp kết quả hàng thỏng (mỗi đợt) của tổ viờn để xếp thi đũa học kỳ. CTCĐ tởng hợp kết quả và xếp loại thi đũa toỏn cơ quan.

2. Cách tính:

- Tổng điểm của mỗi GV trong kỳ:
= [(TS tiết dạy + kiêm nhiệm)x10 điểm] + số điểm cộng – số điểm bị trừ.
- Tổng hợp điểm : Tính % = Số điểm có đợc/ TS điểm tính theo tiết dạy và kiêm nhiệm.
- Chuyển BCH CĐ xếp thi đũa toỏn cơ quan.